

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày 30/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; HKTT: **Khu A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**; **Chỗ ở:** **Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tổ chức Đảng, đoàn: Là Đảng viên **Đ1** tham gia sinh hoạt tại Chi bộ **khu A, phường T, thành phố B**, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Con ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1954 và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1951; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: **Lê Hồng N**, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/08/2023 đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B**, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 06/8/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Nguyễn Văn T** đã bắt xe ôm của một người không quen biết đi từ phòng trọ ở **khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh** đến khu vực **thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh**, **T** không nhớ địa điểm cụ thể để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, **T** hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng tiền ma túy Ketamine. Người đàn ông đồng ý và đưa cho **T** 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy Ketamine. Mua được ma túy, **T** mang về phòng trọ ở **khu H, phường V, thành phố B** để cất giấu. Đến 08 giờ 50 phút ngày 07/8/2023, **T** đổ túi ma túy mua được

ra đĩa sứ để sử dụng. Tuy nhiên, chưa kịp sử dụng thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra, tiến hành lập biên bản về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp trên đĩa sứ trong phòng trọ có chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong chất bột màu trắng trên đĩa sứ vào phong bì thư, trên mép dán có chữ ký của T và những người làm chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 1626/KL- KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong túi nilong màu trắng gửi giám định có khối lượng là 1,0670 gam; Là ma túy; Loại ma túy Ketamine.

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 234/CT-VKSTPBN ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/08/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Văn T** tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với biên bản kiểm tra; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 8 giờ 50 phút ngày 07/8/2023 tại **khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố B** kiểm tra, phát hiện **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981, HKTT: **Khu A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**; **Chỗ ở: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh** có hành vi tàng trữ trái phép 1,0670 gam ma túy Ketamine để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số: 234/CT-VKSNDTPBN ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Mẹ đẻ bị cáo là **Nguyễn Thị C** được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung nộp Ngân sách Nhà nước, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Nguyễn Văn T**, ở khu vực **thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh** nhưng **T1** không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh B**.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/08/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh B** (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023 giữa **Công an thành phố B** với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Đại